TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà; bà Mai Thị Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 19/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST - HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị H - Sinh năm: 1991 - Địa chỉ: Thôn 3 (xóm 6 cũ), xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn V - Sinh năm: 1992 - Địa chỉ: Thôn 3 (xóm 6 cũ), xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn V kết hôn vào ngày 11/6/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân, chị và anh V không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Tuấn A - Sinh ngày 18/11/2013 và Vũ Quốc V - Sinh ngày: 27/9/2015. Hiện hai cháu đang ở với ông

bà nội và chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2020, bị đơn anh Vũ Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn không thể ngồi lại với nhau giải quyết được. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H để cả hai tìm cuộc sống riêng của mình.

Về con: Anh thừa nhận vợ chồng anh có 02 con chung như chị H khai. Anh đồng ý để chị H nuôi cả 02 con và anh có trách nhiệm chu cấp cho 02 con đến khi trưởng thành.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn anh V, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, 02 cháu là 2.000.000đ/tháng; còn anh V vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H, cho chị H được ly hôn anh Vũ Văn V. Về con: Giao 02 cháu Vũ Tuấn A - Sinh ngày 18/11/2013 và Vũ Quốc V - Sinh ngày: 27/9/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Vi Thị H và anh Vũ Văn V phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Vi Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vi Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Vũ Văn V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 30/12/2020, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh V vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân:

Chị Vi Thị H và anh Vũ Văn V kết hôn ngày 11/6/2013, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột. Còn anh V cũng thừa nhận trong thời gian chung sống với nhau anh chị xảy ra mâu thuẫn không thể ngồi lại với nhau giải quyết được. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn, anh V đồng ý ly hôn để cả hai tìm cuộc sống riêng của mình.

HĐXX xét thấy, cả chị H và anh V đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 20/11/2020 đại diện thôn 3, xã Nga Trung cho biết: Chị H và anh V sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, anh V không chịu tu chí làm ăn, thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi rồi lại về, chị H và con hiện nay vẫn ở nhà với bố mẹ đẻ anh V. Như vậy, chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị H và anh V có 02 con chung là Vũ Tuấn A - Sinh ngày 18/11/2013 và Vũ Quốc V - Sinh ngày: 27/9/2015. HĐXX thấy, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, anh V đồng ý, nguyện vọng của cháu Tuấn A là được ở với mẹ. Vì vậy, cần xử giao cả 02 cháu Tuấn A và Quốc V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

Về mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng; còn anh V trong bản tự khai anh trình bày là anh có trách nhiệm chu cấp cho hai con đến khi trưởng thành. Xét thấy, yêu cầu của chị H là phù hợp nên cần buộc anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật; anh Vũ Văn V phải chịu án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị H, cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Vũ Văn V.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Vũ Tuấn A - Sinh ngày 18/11/2013 và Vũ Quốc V - Sinh ngày: 27/9/2015 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Vi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010899 ngày 28/10/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Anh Vũ Văn V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh V có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Tr, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu